

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THCS&THPT KHÁNH HÒA
NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	HK	HL	HK	HL	HL	HK	HL	HK				
1	050001	Trần Kha Ai	03/06/2010	THCS Hòa Đông	4,00	6,50	4,40	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		35,90	
2	050002	Sơn Thị Bích An	04/03/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,00	5,25	2,20	T	K	T	Đ	K	Đ	T	Đ	1,00		25,95	
3	050003	Phạm Thị Thủy An	26/09/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	1,75	5,50	2,00	T	Đ	T	Đ	T	K	T	K			25,25	
4	050004	Lê Trường An	25/01/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,75	4,00	1,60	T	Đ	K	Đ	T	K	T	Đ	1,00		23,85	
5	050005	Phan Hồng Ân	06/06/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	1,50	5,00	3,40	T	K	T	K	K	K	T	K	1,00		28,40	
6	050006	Thạch Huỳnh Anh	12/05/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,75	8,00	2,00	T	K	T	K	T	T	T	T	1,00		33,75	
7	050007	Phùng Ngọc Thủy Anh	19/07/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	0,75	4,75	1,60	T	Đ	T	K	T	Đ	T	K			23,10	
8	050008	Lý Bao	24/04/2009	THCS Hòa Đông	3,75	5,00	2,10	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		29,85	
9	050009	Nguyễn Châu Gia Bảo	07/06/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,25	5,00	2,00	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		29,25	
10	050010	Cao Trương Bảo	06/12/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	3,75	3,75	2,60	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K			25,10	
11	050011	Danh Thị Ngọc Bích	11/11/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,50	4,00	3,40	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		24,90	
12	050012	Kim Hoàng Bìl	13/05/2010	THCS Hòa Đông	3,75	6,00	3,90	T	Đ	T	T	T	T	T	T	1,00		33,15	
13	050013	Lý Thị Hoàng Châu	10/04/2010	THCS Hòa Đông	3,00	5,75	2,80	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		30,55	
14	050014	Kim Thị Kim Chi	17/04/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,00	6,50	3,60	T	K	K	K	T	K	T	K	1,00		31,60	
15	050015	Châu Hai Chiêu	11/11/2009	THCS&THPT Khánh Hòa	3,50	5,25	2,90	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1,00		29,65	
16	050016	Trần Thị Hồng Cúc	16/12/2010	THCS Hòa Đông	2,25	3,00	2,10	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		22,35	
17	050017	Trần Bùi Thanh Danh	11/05/2010	THCS Vĩnh Hiệp	2,25	3,50	2,50	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K			23,25	
18	050018	Dương Thị Kiều Diễm	14/09/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,50	6,25	6,00	T	T	T	K	T	K	T	T	1,00		35,75	
19	050019	Lý Hoàng Diệu	27/09/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,75	4,00	7,00	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		33,75	
20	050020	Trần Hoàng Đình	11/02/2010	THCS Hòa Đông	4,75	6,25	4,40	T	K	T	K	T	T	T	T	1,00		35,40	
21	050021	Lương Trần Thế Đình	13/01/2010	THCS Hòa Đông	4,25	6,50	3,70	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		35,45	
22	050022	Nguyễn Văn Dương	11/11/2009	THCS&THPT Khánh Hòa	1,00	2,75	2,80	K	Đ	T	Đ	T	Đ	Đ	Đ	1,00		20,05	
23	050023	Đỗ Khánh Duy	02/08/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	4,00	7,25	4,10	T	T	T	T	T	T	T	T			35,35	
24	050024	Ngô Khánh Duy	22/09/2010	THCS Vĩnh Hiệp	2,50	2,25	1,80	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ			20,55	
25	050025	Nguyễn Tâm Duy	14/12/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	1,00	6,00	2,20	T	K	T	K	T	K	T	K			27,20	
26	050026	Trần Quốc Đại	11/11/2010	THCS Hòa Đông	3,25	6,50	2,40	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		27,15	
27	050027	Hồ Võ Quốc Đại	12/11/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,25	7,00	2,80	T	Đ	T	Đ	T	K	T	K	1,00		30,05	
28	050028	Thạch Thị Linh Đan	02/03/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,00	6,50	3,00	T	K	K	Đ	K	Đ	T	K	1,00		28,50	
29	050029	Trần Thị Anh Đào	25/10/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,75	6,50	2,40	T	K	T	K	T	T	T	T	1,00		32,65	
30	050030	Dương Thành Đạt	18/08/2010	THCS Hòa Đông	2,50	4,75	2,90	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	1,00		26,15	
31	050031	Hồ Thành Đạt	11/06/2010	THCS Hòa Đông	3,50	6,75	3,40	T	Đ	T	K	T	K	T	Đ	1,00		30,65	
32	050032	Phan Thành Đạt	15/09/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,50	6,75	2,60	T	K	T	Đ	T	Đ	T	K	1,00		28,85	
33	050033	Trần Thành Đạt	11/03/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,75	6,50	3,20	K	Đ	T	Đ	T	K	T	K	1,00		28,95	
34	050034	Lê Tiến Đạt	25/09/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	4,25	7,50	1,60	T	T	T	K	T	K	T	K	1,00		32,85	
35	050035	Huỳnh Minh Đây	12/02/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,25	6,25	2,60	T	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	1,00		28,10	
36	050036	Nguyễn Văn Đây	03/07/2010	THCS Hòa Đông	2,50	5,75	3,40	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		26,65	
37	050037	Nguyễn Thị Hồng Đoan	26/08/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	2,00	4,75	1,60	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K			23,35	
38	050038	Kim Đời	07/10/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	1,25	3,25	2,60	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		22,10	
39	050039	Võ Thành Được	08/09/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	2,75	6,00	2,40	T	Đ	T	K	T	K	T	Đ			27,15	
40	050040	Lý Thị Hồng Gấm	12/11/2010	THCS Hòa Đông	4,50	7,00	3,70	T	K	T	T	T	T	T	T	1,00		35,70	



STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	HK	HL	HK	HL	HL	HK	HL	HK				
41	050041	Trần Thị Tuyết Giao	24/08/2010	THCS Hòa Đông	4,00	6,50	4,20	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		33,70	
42	050042	Châu Khánh Hà	20/01/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,50	7,75	6,20	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		38,45	
43	050043	Lê Ngọc Hân	06/11/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	1,25	5,75	1,80	T	Đ	T	Đ	K	Đ	K	Đ	1,00		22,80	
44	050044	Thái Ngọc Hân	29/03/2010	THCS Hòa Đông	3,75	6,50	3,60	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1,00		31,85	
45	050045	Tô Ngọc Hân	03/10/2010	THCS Hòa Đông	5,25	7,00	5,80	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		39,05	
46	050046	Huỳnh Tăng Thanh Hằng	10/01/2010	THCS Hòa Đông	3,75	9,00	4,50	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		38,25	
47	050047	Nguyễn Gia Hạo	19/06/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	4,25	5,50	2,80	T	Đ	T	Đ	T	K	T	K	1,00		29,55	
48	050048	Nguyễn Hoàng Hên	13/01/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	2,25	7,00	4,00	T	Đ	T	Đ	T	K	T	K			29,25	
49	050049	Phan Nguyễn Kim Hiền	26/01/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,75	5,00	3,00	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		29,75	
50	050050	Lê Hải Hoa	10/03/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,00	5,75	2,00	T	K	T	K	T	K	T	Đ	1,00		28,75	
51	050051	Trần Phi Học	05/10/2009	THCS Hòa Đông	3,25	3,75	2,40	T	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	1,00		25,40	
52	050052	Trần Hải Hứa	14/10/2010	THCS Vĩnh Hiệp	2,25	5,25	1,80	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ			23,30	
53	050053	Ông Đức Huy	20/02/2010	THCS Hòa Đông	2,50	4,50	4,60	T	Đ	K	K	K	Đ	T	Đ	1,00		26,60	
54	050054	Thái Gia Huy	10/02/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	1,50	4,50	2,40	T	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	1,00		20,90	
55	050055	Lê Hoàng Huy	28/01/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	1,50	4,50	2,40	T	Đ	T	K	T	K	T	Đ			24,40	
56	050056	Đào Nhật Huy	15/11/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	7,25	5,25	5,40	T	K	T	T	T	T	T	T	1,00		38,40	
57	050057	Nguyễn Quốc Huy	19/08/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,25	4,50	3,60	T	K	T	K	T	K	T	Đ	1,00		29,35	
58	050058	Trần Văn Huy	15/04/2010	THCS Hòa Đông	3,25	2,75	3,00	T	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	1,00		25,00	
59	050059	Nguyễn Hoàng Kha	11/02/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	4,00	3,50	3,60	T	K	T	K	T	K	T	T			29,60	
60	050060	Phạm Lâm Ngọc Kha	01/12/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	4,00	6,25	4,30	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		33,55	
61	050061	Trần Bảo Khang	03/07/2010	THCS Vĩnh Hiệp	3,25	4,00	2,30	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	K	1,00		25,05	
62	050062	Phạm Hoàng Khang	13/10/2010	THCS Hòa Đông	5,50	5,00	6,00	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		37,50	
63	050063	Lâm Minh Khang	13/12/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,25	6,75	2,20	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	K	1,00		27,70	
64	050064	Chung Tuấn Khang	23/02/2010	THCS Hòa Đông	4,00	6,75	6,70	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		38,45	
65	050065	Hồng Tuấn Khang	01/11/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,00	6,00	1,60	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	1,00		25,60	
66	050066	Nguyễn Tuấn Khang	04/08/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,75	3,75	3,40	Đ	Đ	Đ	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		22,90	
67	050067	Trương Đăng Khoa	21/03/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	3,50	5,25	4,00	T	T	T	T	T	T	T	T			32,75	
68	050068	Trần Phạm Đăng Khoa	21/08/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	4,25	6,25	6,60	T	K	T	K	T	K	T	T	1,00		36,60	
69	050069	Võ Trần Anh Khởi	03/02/2009	THCS Hòa Đông	3,00	5,50	3,20	T	T	K	K	K	K	T	T	1,00		30,70	
70	050070	Nguyễn Trung Kiên	01/11/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	4,00	4,50	3,00	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		30,50	
71	050071	Phan Dương Tuấn Kiệt	02/05/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,75	4,25	2,40	T	K	T	K	T	Đ	T	K	1,00		28,40	
72	050072	Ngô Tuấn Kiệt	10/01/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	5,50	5,00	9,50	T	T	T	T	T	T	T	T			40,00	
73	050073	Võ Tiến Kỳ	12/10/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	2,50	6,75	2,60	T	K	T	K	T	K	T	K			29,85	
74	050074	Nguyễn Thị Trúc Lam	22/09/2010	THCS Hòa Đông	7,50	9,00	7,50	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		45,00	
75	050075	Dương Thị Bích Liễu	25/06/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	4,00	7,50	4,40	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		34,90	
76	050076	Liễu Hoàng Linh	14/10/2010	THCS Hòa Đông	2,50	4,75	3,40	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		25,65	
77	050077	Lâm Thị Tú Loan	18/06/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,50	7,50	2,40	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1,00		30,40	
78	050078	Dương Minh Lộc	25/09/2009	THCS&THPT Khánh Hòa	3,75	6,00	2,20	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1,00		29,95	
79	050079	Nguyễn Ngọc Lợi	27/09/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,25	6,00	2,10	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		30,35	
80	050080	Thạch Lươt	05/05/2010	THCS Hòa Đông	1,75	5,50	2,10	T	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	1,00		25,35	
81	050081	Lâm Thị Lý	17/04/2010	THCS Hòa Đông	3,75	5,50	3,40	T	T	T	K	T	K	T	T	1,00		32,65	
82	050082	Tăng Thị Bé Ly	09/09/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	1,75	2,50	2,40	T	Đ	T	Đ	T	K	T	K	1,00		23,65	
83	050083	Huỳnh Mai	01/01/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,00	5,75	1,80	T	Đ	T	K	K	Đ	K	K	1,00		26,55	
84	050084	Đỗ Thị Xuân Mai	01/04/2010	THCS Hòa Đông	4,00	4,00	3,60	T	K	T	K	T	Đ	T	K	1,00		29,60	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	HK	HL	HK	HL	HL	HK	HL	HK				
85	050085	Đỗ Nhật Minh	09/11/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	4,25	8,00	2,70	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		33,95	
86	050086	Lương Ủt Mơ	06/07/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,75	6,00	2,00	T	Đ	T	Đ	T	K	T	K	1,00		28,75	
87	050087	Nguyễn Thị Diễm My	18/02/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,50	7,50	2,10	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1,00		31,10	
88	050088	Trịnh Thị Kiều My	11/05/2009	THCS Thạnh Thới Thuận	2,00	4,75	3,20	T	T	T	T	T	K	T	K	1,00		29,95	
89	050089	Dương Kim Ngân	27/04/2010	THCS Hòa Đông	5,00	9,00	4,10	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		39,10	
90	050090	Lý Ngọc Bảo Ngân	18/01/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	2,50	7,00	2,00	T	K	T	T	T	K	T	K			30,00	
91	050091	Lê Thị Kim Ngân	21/08/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	3,75	7,50	2,50	T	K	T	K	T	T	T	K			32,25	
92	050092	Lê Nguyễn Phương Nghi	20/10/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	2,00	5,50	2,20	T	Đ	T	K	T	K	T	Đ			25,70	
93	050093	Phan Phương Nghi	27/07/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,75	6,50	1,80	T	Đ	T	K	T	K	T	Đ	1,00		28,05	
94	050094	Trần Phương Nghi	13/04/2010	THCS Hòa Đông	4,00	7,00	3,50	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1,00		32,50	
95	050095	Võ Thị Phương Nghi	19/04/2010	THCS Hòa Đông	1,75	5,00	2,10	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		23,85	
96	050096	Đào Trọng Nghĩa	13/08/2010	THCS Hòa Đông	4,25	5,50	1,60	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		30,35	
97	050097	Trần Trí Ngoan	29/03/2009	THCS&THPT Khánh Hòa	2,25	5,25	2,00	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		24,00	
98	050098	Trần Bảo Ngọc	30/10/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,25	3,50	3,80	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	Đ	1,00		25,05	
99	050099	Huỳnh Như Ngọc	09/11/2010	THCS Hòa Đông	5,00	8,50	6,30	T	K	T	T	T	T	T	T	1,00		40,30	
100	050100	Trần Thị Bảo Ngọc	14/06/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	1,00	5,00	2,00	T	K	T	K	T	K	T	Đ			25,00	
101	050101	Lê Thị Bích Ngọc	25/01/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	2,25	6,75	3,20	T	Đ	T	K	T	T	T	Đ			28,70	
102	050102	Lê Văn Hồng Ngự	05/03/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	1,00	4,75	3,40	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ			23,15	
103	050103	Ngô Hà Chí Nguyên	24/02/2010	THCS Hòa Đông	3,25	4,25	1,70	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		24,20	
104	050104	Phạm Hoàng Nguyên	29/01/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,25	7,50	3,00	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	K	1,00		29,25	
105	050105	Nguyễn Sĩ Nguyên	28/08/2010	THCS Hòa Đông	3,25	6,50	3,60	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		28,35	
106	050106	Lê Thị Mỹ Nguyên	20/03/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,50	6,25	2,70	T	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	1,00		27,45	
107	050107	Trịnh Trúc Nguyên	20/09/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,25	6,25	2,00	T	K	T	T	T	K	T	K	1,00		31,00	
108	050108	Nguyễn Hoàng Nhân	30/09/2008	THCS Thạnh Thới Thuận	1,50	3,75	2,40	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ			21,65	
109	050109	Nguyễn Thành Nhân	04/10/2010	THCS Hòa Đông	2,75	5,00	3,60	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		26,35	
110	050110	Nguyễn Trung Nhân	19/06/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	4,00	5,25	3,90	T	K	K	Đ	T	K	T	K	1,00		30,65	
111	050111	Nguyễn Hoàng Nhất	01/01/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	3,00	6,25	2,80	T	T	T	T	T	T	T	K			31,55	
112	050112	Lâm Thị Nhi	05/10/2009	THCS Hòa Đông	2,00	3,25	2,30	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		22,55	
113	050113	Đặng Thị Mỹ Nhi	26/08/2010	THCS Hòa Đông	4,50	8,00	2,90	T	K	T	T	T	T	T	K	1,00		35,40	
114	050114	Cang Thị Yến Nhi	18/08/2010	THCS Hòa Đông	3,25	4,50	2,30	T	Đ	T	K	T	Đ	T	K	1,00		27,05	
115	050115	Huỳnh Yến Nhi	11/11/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	4,00	9,00	4,60	T	K	T	T	T	T	T	T	1,00		38,10	
116	050116	Nguyễn Yến Nhi	18/11/2010	THCS Hòa Đông	5,25	6,50	3,80	T	Đ	T	T	T	K	T	T	1,00		34,55	
117	050117	Lai Nguyễn Cẩm Nhiên	10/05/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	2,00	6,50	3,60	T	K	T	K	T	T	T	K			30,60	
118	050118	Quách Thị Tuyết Như	20/05/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,25	8,25	3,20	T	K	T	K	T	K	T	Đ	1,00		32,70	
119	050119	Phạm Thị Mỹ Nhung	12/09/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	4,00	7,75	5,30	T	T	T	T	T	T	T	T			37,05	
120	050120	Khuu Thị Ngọc Nhung	20/11/2010	THCS Hòa Đông	5,00	8,00	3,90	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		35,90	
121	050121	Điền Thị Thủy Nhung	07/06/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,50	5,50	1,60	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		29,60	
122	050122	Nguyễn Hoàng Phát	02/08/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,50	4,25	2,40	T	K	T	K	T	K	T	Đ	1,00		27,15	
123	050123	Trần Nhựt Phát	20/10/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	3,25	6,75	4,40	T	K	T	T	T	T	T	T			33,90	
124	050124	Nguyễn Tấn Phát	09/09/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	7,00	6,00	4,80	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		36,80	
125	050125	Lê Hoàng Phúc	01/03/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	5,50	6,00	7,00	T	T	T	T	T	T	T	T			38,50	
126	050126	Phạm Thiên Phúc	17/04/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	3,25	4,50	3,80	T	Đ	T	K	T	T	T	K			29,05	
127	050127	Kim Thị Anh Phương	19/10/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,25	5,50	2,60	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		25,35	
128	050128	Nguyễn Thị Yến Phương	19/03/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,50	5,75	2,60	T	K	T	K	K	K	T	K	1,00		30,35	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	HK	HL	HK	HL	HL	HK	HL	HK				
129	050129	Trương Sĩ Quan	17/01/2010	THCS Hòa Đông	3,25	2,00	2,50	T	Đ	T	K	T	Đ	T	K	1,00		24,75	
130	050130	Dương Quốc Qui	26/12/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,00	3,75	1,60	T	Đ	K	Đ	K	Đ	T	Đ	1,00		22,35	
131	050131	Nguyễn Thanh Quý	28/02/2010	THCS Hòa Đông	1,75	4,50	2,40	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		23,15	
132	050132	Ngô Ngọc Quyên	05/01/2010	THCS Hòa Đông	4,00	5,25	2,60	T	K	T	T	T	T	T	T	1,00		32,35	
133	050133	Nguyễn Thị Tố Quyên	17/04/2010	THCS Thanh Thới Thuận	3,00	6,00	2,80	T	Đ	T	K	T	K	T	K			28,80	
134	050134	Phan Thị Như Quỳnh	15/12/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	4,00	7,00	3,70	T	T	T	T	T	K	T	K	1,00		34,70	
135	050135	Cao Minh Sỹ	27/10/2010	THCS Thanh Thới Thuận	4,50	5,25	1,60	T	Đ	T	Đ	T	K	T	K			27,35	
136	050136	Lê Đức Tài	18/12/2010	THCS Thanh Thới Thuận	2,75	4,75	2,80	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K			25,30	
137	050137	Nguyễn Anh Thái	22/10/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,25	4,75	3,00	T	K	T	Đ	T	K	T	K	1,00		29,00	
138	050138	Lâm Hoàng Thái	13/02/2010	THCS Hòa Đông	3,50	3,50	3,50	T	T	T	T	T	K	T	K	1,00		30,50	
139	050139	Danh Thị Mỹ Thái	07/11/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	4,75	5,75	2,60	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	1,00		29,10	
140	050140	Lý Minh Thắng	07/02/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	6,50	6,25	2,80	T	K	T	K	T	T	T	K	1,00		35,05	
141	050141	Lê Hoàng Thanh	12/10/2010	THCS Thanh Thới Thuận	1,75	3,75	2,60	T	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ			23,10	
142	050142	Lâm Khưu Minh Thanh	13/05/2010	THCS Hòa Đông	2,50	5,25	3,60	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		25,85	
143	050143	Đỗ Thị Mai Thanh	08/04/2010	THCS Vĩnh Hiệp	4,75	6,25	5,00	T	K	T	T	T	T	T	T			35,50	
144	050144	Nguyễn Phương Thảo	24/01/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,50	6,00	3,20	T	K	T	K	T	K	T	Đ	1,00		30,70	
145	050145	Huỳnh A Thế	07/06/2010	THCS Hòa Đông	4,00	4,75	2,60	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		30,35	
146	050146	Lê Văn Thế	05/02/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,75	2,25	2,00	T	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		23,00	
147	050147	Đặng Thị Bảo Thi	24/04/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,00	6,00	2,50	T	Đ	K	Đ	T	K	K	K	1,00		27,50	
148	050148	Huỳnh Chí Thịnh	09/10/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,50	2,00	3,60	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		23,10	
149	050149	Hà Ngô Triều Thịnh	22/12/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,75	5,00	3,80	T	K	T	Đ	T	Đ	T	K	1,00		29,55	
150	050150	Lý Phúc Thịnh	01/01/2010	THCS Hòa Đông	4,75	6,25	5,10	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		37,10	
151	050151	Lâm Quốc Thịnh	01/11/2010	THCS Thanh Thới Thuận	5,50	7,75	4,30	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		37,55	
152	050152	Lâm Thị Anh Thư	14/02/2010	THCS Hòa Đông	3,75	5,50	3,20	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		33,45	
153	050153	Nguyễn Thị Anh Thư	27/05/2010	THCS Thanh Thới Thuận	3,00	4,00	3,40	T	K	T	K	T	T	T	K			28,90	
154	050154	Nguyễn Thị Anh Thư	26/07/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,75	5,75	2,40	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		29,90	
155	050155	Phan Thị Anh Thư	24/09/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,25	5,50	2,80	T	T	T	K	T	K	T	K	1,00		31,05	
156	050156	Phan Lê Thái Thừa	11/09/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,25	5,75	3,00	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		29,00	
157	050157	Lê Văn Thuận	17/11/2010	THCS Hòa Đông	3,25	3,25	2,10	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	Đ	1,00		23,10	
158	050158	Nguyễn Hoài Thương	08/03/2010	THCS Hòa Đông	2,50	4,00	2,00	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		23,50	
159	050159	Thạch Thị Ngọc Thương	29/10/2010	THCS Hòa Đông	2,00	5,00	2,50	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1,00		27,50	
160	050160	Vũ Phương Đường Thủy	06/07/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	5,00	7,50	4,10	T	K	T	T	T	T	T	T	1,00		37,10	
161	050161	Nguyễn Hoàng Bảo Thy	21/03/2010	THCS Hòa Đông	4,50	5,75	4,70	T	K	T	K	T	T	T	T	1,00		34,95	
162	050162	Phạm Thủy Tiên	12/04/2010	THCS Hòa Đông	4,25	6,50	2,70	T	T	T	T	T	K	T	T	1,00		33,95	
163	050163	Nguyễn Trung Tín	29/12/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,50	6,50	5,30	T	K	T	T	T	T	T	T	1,00		35,80	
164	050164	Phạm Thị Mỹ Trân	18/08/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,25	5,00	2,40	T	K	T	K	T	K	K	K	1,00		29,15	
165	050165	Trần Thị Mỹ Trân	24/09/2010	THCS Thanh Thới Thuận	2,50	4,50	2,80	T	Đ	T	K	T	K	T	K			26,80	
166	050166	Trần Hoàng Trí	22/12/2009	THCS&THPT Khánh Hòa	2,50	5,25	2,20	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		24,45	
167	050167	Khưu Minh Trí	29/08/2010	THCS Hòa Đông	4,25	6,75	3,30	T	K	T	T	T	T	T	T	1,00		34,80	
168	050168	Trần Minh Triển	02/02/2010	THCS Hòa Đông	3,00	0,00	3,10	T	K	T	K	T	Đ	T	K	1,00		24,10	
169	050169	Dương Thị Loan Trinh	08/10/2010	THCS Hòa Đông	3,75	6,50	3,00	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		34,25	
170	050170	Quang Thị Phương Trinh	31/12/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	4,50	5,25	3,20	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		31,95	
171	050171	Trần Thị Tuyết Trinh	09/09/2009	THCS&THPT Khánh Hòa	5,00	7,75	5,70	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		39,45	
172	050172	Huỳnh Quốc Trọng	10/07/2010	THCS Hòa Đông	2,75	5,25	2,90	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	1,00		26,90	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	HK	HL	HK	HL	HL	HK	HL	HK				
173	050173	Nguyễn Khánh Trung	07/11/2010	THCS Hòa Đông	3,50	4,75	2,50	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		29,75	
174	050174	Lâm Quốc Trung	27/12/2010	THCS Hòa Đông	1,00	4,75	1,60	K	Đ	T	Đ	K	Đ	T	Đ	1,00		21,35	
175	050175	Nguyễn Như Tú	21/11/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	2,75	5,50	2,60	T	Đ	T	Đ	T	K	T	K			26,85	
176	050176	Nguyễn Cát Tường	01/07/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	2,00	4,25	3,20	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ			23,45	
177	050177	Trần Phan Thiên Tường	30/09/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,50	5,25	2,60	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		25,35	
178	050178	Nguyễn Văn Cát Tường	18/10/2010	THCS Hòa Đông	3,50	4,00	3,00	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1,00		28,50	
179	050179	Nguyễn Ngọc Tuyền	12/04/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	4,25	6,50	3,10	T	K	T	K	T	T	T	T	1,00		33,85	
180	050180	Sơn Hoàng Ty	26/09/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	3,00	5,00	1,60	T	Đ	K	Đ	K	Đ	T	Đ	1,00		23,60	
181	050181	Nguyễn Trần Văn Uyên	23/10/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	2,00	5,50	3,00	T	K	T	T	T	T	T	K			29,50	
182	050182	Nguyễn Chí Vĩ	16/06/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	3,75	5,25	4,10	T	K	T	K	T	T	T	K			31,60	
183	050183	Lý Hùng Việt	11/01/2010	THCS Thạnh Thới An	5,75	5,25	3,20	T	T	T	T	T	T	T	T			34,20	
184	050184	Đỗ Hoàng Vinh	14/01/2010	THCS Hòa Đông	6,50	4,75	3,80	T	T	T	T	T	T	T	K	1,00		35,55	
185	050185	Lâm Quốc Vinh	10/08/2010	THCS Hòa Đông	5,25	5,50	2,90	T	K	T	K	T	K	T	K	1,00		32,65	
186	050186	Võ Tiến Vinh	12/10/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	2,75	4,75	2,80	T	K	T	T	T	T	T	K			29,30	
187	050187	Dương Thị Ngọc Vui	13/07/2010	THCS Hòa Đông	3,25	5,50	2,70	T	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	1,00		27,45	
188	050188	Võ Lê Thanh Vy	16/11/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	2,75	6,00	1,00	T	Đ	T	K	T	K	T	K			26,75	
189	050189	Huỳnh Thị Tường Vy	09/07/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	5,00	7,25	3,70	T	K	T	T	T	T	T	T	1,00		36,45	
190	050190	Nguyễn Thị Yến Vy	14/02/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	3,25	6,50	3,60	T	T	T	T	T	T	T	T			33,35	
191	050191	Võ Thiên Vỹ	19/02/2010	THCS Hòa Đông	6,25	8,50	6,20	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		41,95	
192	050192	Đỗ Thị Kim Xuyên	22/01/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	4,00	7,00	4,40	T	K	T	T	T	T	T	T	1,00		35,90	
193	050193	Phạm Lê Như Ý	19/02/2010	THCS Vĩnh Hiệp	4,00	7,50	3,50	T	K	T	K	T	T	T	T			34,00	
194	050194	Huỳnh Thị Như Ý	17/12/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	2,25	4,25	2,50	T	Đ	T	K	T	K	T	Đ			25,00	
195	050195	Nguyễn Thị Như Ý	18/11/2009	THCS Hòa Đông	4,75	6,50	4,30	T	K	T	T	T	T	T	T	1,00		36,05	
196	050196	Nguyễn Ngọc Yến	09/12/2010	THCS Thạnh Thới Thuận	4,25	7,75	5,40	T	T	T	T	T	T	T	T			37,40	
197	050197	Nguyễn Thị Mỹ Yên	17/06/2010	THCS Hòa Đông	4,25	8,75	3,40	T	T	T	T	T	T	T	T	1,00		37,40	
198	050198	Đặng Thị Ngọc Yên	23/06/2010	THCS&THPT Khánh Hòa	2,25	6,25	2,20	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	Đ	1,00		25,20	
199	050199	Nguyễn Thị Thủy Yên	23/08/2008	THCS Hòa Đông	2,75	6,00	1,60	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1,00		25,35	

Danh sách này gồm 199 thí sinh

Người lập bảng

Hiệu trưởng



Trần Quốc Thông

Sóc Trăng, ngày 10 tháng 06 năm 2025

Duyệt của Lãnh đạo Sở GD&ĐT

TỈNH SÓC TRĂNG